

HO CHI MINH'S THOUGHTS ON THE ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT OF LEARNING INSTITUTIONS IN VIETNAM

Phạm Minh Gian^{*1}, Phạm Văn Tạc²,
Tang Thái Thụy Ngân Tâm³, Phạm Minh Xuân⁴,
Phạm Minh Châu⁵, Đặng Quốc Bảo⁶,
Lâm Thị Thanh⁷

* Corresponding author
Email: pmgian@dthu.edu.vn

² Email: pvtac@dthu.edu.vn

³ Email: ttntam@dthu.edu.vn

⁴ Email: pmxuan@dthu.edu.vn

⁵ Email: pmchau@dthu.edu.vn

^{1,2,3,4,5} Dong Thap University
783 Pham Huu Lau, Cao Lanh ward,
Dong Thap province, Vietnam

⁶ Email: sockpul@gmail.com

Tri Viet Center – Tri Viet Institute
Trung Tu, Kim Lien ward, Hanoi, Vietnam

⁷ Email: ltthanh@cdspkg.edu.vn
Kien Giang Teacher Training College
449 Nguyen Chi Thanh, Rach Gia ward,
An Giang province, Vietnam

Received: 04/02/2025

Revised: 01/7/2025

Accepted: 10/7/2025

Published: 20/7/2025

Abstract: Lifelong learning and the development of a learning society are inevitable trends as the world advances into the knowledge-based economy. However, in reality, building a learning society is not an easy task, it requires a long-term process supported by an educational system that ensures all citizens, families, organizations, and communities have access to learning opportunities. Recognizing the significance of lifelong learning and the need to build a learning society, this study examines and applies Ho Chi Minh's thoughts on this issue. The findings highlight that lifelong learning, which leads to the establishment of a learning society, has long existed and has continuously evolved throughout the history of education in Vietnam.

Keywords: Educational institutions, lifelong learning, knowledge-based economy, perspectives, actions.

TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC THIẾT CHẾ HỌC TẬP Ở VIỆT NAM

Phạm Minh Gian^{*1}, Phạm Văn Tạc²,
Tăng Thái Thụy Ngân Tâm³, Phạm Minh Xuân⁴,
Phạm Minh Châu⁵, Đặng Quốc Bảo⁶,
Lâm Thị Thanh⁷

* Tác giả liên hệ
Email: pmgian@dthu.edu.vn

² Email: pvtac@dthu.edu.vn

³ Email: ttntam@dthu.edu.vn

⁴ Email: pmxuan@dthu.edu.vn

⁵ Email: pmchau@dthu.edu.vn

^{1,2,3,4,5} Trường Đại học Đồng Tháp
783 Phạm Hữu Lầu, phường Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

⁶ Email: sockpul@gmail.com

Trung tâm Trí Việt học - Viện Trí Việt
Trung Tự, phường Kim Liên, Hà Nội, Việt Nam

⁷ Email: ltthanh@cdspkg.edu.vn
Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang
449 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Giá,
tỉnh An Giang, Việt Nam

Nhận bài: 04/02/2025

Chỉnh sửa xong: 01/7/2025

Chấp nhận đăng: 10/7/2025

Xuất bản: 20/7/2025

Tóm tắt: Học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập là một xu thế phát triển tất yếu khi thế giới bước vào nền kinh tế tri thức. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, xây dựng xã hội học tập không phải một việc dễ dàng, nó cần một quá trình lâu dài, trong đó có một hệ thống giáo dục bảo đảm cho mọi công dân, gia đình, tổ chức, cộng đồng học tập. Với ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, chúng tôi tiến hành nghiên cứu, tiếp thu tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề này. Thông qua đó, có thể thấy rõ học tập suốt đời (tiền đề xã hội học tập) đã tồn tại và luôn phát triển không ngừng trong lịch sử giáo dục Việt Nam.

Từ khóa: Thiết chế giáo dục, học tập suốt đời, kinh tế tri thức, quan điểm, hành động.

1. Mở đầu

Việc nghiên cứu, xây dựng các thiết chế học tập nói chung và xã hội học tập nói riêng đã được thế giới và Việt Nam thực hiện từ lâu. Trên thế giới, có thể kể đến Donal Alan Schon, người đưa ra khái niệm “The learning society” từ những năm 60 của Thế kỉ XX. Kế đến là Edgar Faure, ông đã đưa ra khái niệm học suốt đời (Lifelong learning) trong cuốn sách “Learning to be”; Joseph E. Stiglitz và Bruce C. Greenwald đã xuất bản cuốn sách “Creating a learning society: A New Approach to Growth, Development and Social Progress”. Một người không thể không nhắc đến chính là Jacques Delors, người đã gửi cho UNESCO bản báo cáo “Learning: The Treasure Within” khẳng định tầm quan trọng của học tập suốt đời. Nó chính là chìa khoá thành công của Thế kỉ XXI.

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu về học suốt đời tiến tới xây dựng xã hội học tập cũng được tiếp cận từ lâu với nhiều góc độ và được thực hiện bởi các nhà kinh tế học, nhà khoa học, các chính trị gia, các đoàn thể (như Hội Khuyến học). Nguyên Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm rất quan tâm đến vấn đề xây dựng xã hội đã xuất bản cuốn sách “Đổi mới và phát triển giáo dục hướng tới xây dựng cả nước trở thành một xã hội học tập”. Nguyễn Cảnh Toàn và Lê Hải Yến đã đưa ra các kĩ năng tự học cần thiết trong quá trình tự học suốt đời qua cuốn sách “Xã hội học tập học tập suốt đời và các kĩ năng tự học” và Phạm Tất Dong đã tổng hợp, hệ thống lại tình hình phát triển của mô hình xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần bàn luận thêm về thiết chế xã hội học tập nhằm phát huy những giá trị và thành tựu đã đạt được từ thời đại Hồ Chí Minh, kế thừa những tư tưởng của Người về vấn đề này và phù hợp với bối cảnh của một nền kinh tế dựa trên tri thức đang phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam. Kể từ khi chuyển sang nền kinh tế dựa trên tri thức, Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng khích lệ vì so với các nước láng giềng ở Đông và Nam Á, Việt Nam đang tiến tới mục tiêu nhanh hơn các nước khác, ngoại trừ Trung Quốc (Vladimir Mazyrin, 2018). Do đó, bài viết này đi sâu nghiên cứu các khái niệm như: gia đình học tập, cộng đồng học tập và xã hội học tập đã hình thành ở Việt Nam như thế nào dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt trong bối cảnh vận dụng nền kinh tế tri thức của đất nước ta và đồng thời đề xuất các biện pháp để thực hiện thành công các thiết chế học tập đó.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp luận

Nghiên cứu dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh về “học tập suốt đời” và quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh của nền kinh tế tri thức.

2.2. Phương pháp tiếp cận

Lịch sử - xã hội: nghiên cứu những phong trào học tập được phát động trong cộng đồng trong các giai đoạn lịch sử. Truyền thống hiếu học: Việt Nam vốn là một dân tộc có truyền thống hiếu học, quan niệm giáo dục này đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi gia đình Việt. Ở đó, cha mẹ luôn tạo điều kiện và kì vọng con cái học cao.

Hệ thống: muốn xây dựng một xã hội học tập cần xây dựng một hệ thống với đầy đủ các thành phần, đi từ công dân học tập, gia đình học tập, tổ chức học tập rồi hình thành được xã hội học tập.

Nghiên cứu tài liệu, văn bản: Các tài liệu như văn bản của Đảng, Nhà nước liên quan, bài báo, bài báo khoa học, sách liên quan đến chủ đề công dân học tập, gia đình học tập, tổ chức học tập, đơn vị học tập, xã hội học tập để làm cơ sở lí luận và nền tảng vững chắc cho việc xây dựng các thiết chế học tập ở Việt Nam

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Công dân học tập

3.1.1. Nhận thức vấn đề “Công dân học tập” theo quan điểm phát triển con Người

Trong bối cảnh hiện đại, phát triển con người (Human development) là vấn đề lớn được Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc quan tâm với những nội dung cụ thể được cụ thể hóa trong bộ chỉ số phát triển con người (HDI). Chỉ số phát triển con người (HDI) là thước đo tổng hợp phản ánh sự phát triển của con người trên các phương diện: sức khỏe (thể hiện qua tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh), tri thức (thể hiện qua chỉ số giáo dục) và thu nhập (thể hiện qua tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người).

Trong bộ đánh giá chỉ số phát triển con người, Chương trình phát triển của Liên Hiệp Quốc chú ý đến 3 vấn đề: không ngừng đáp ứng nhu cầu của con người, không ngừng nâng cao năng lực lựa chọn cho con người, không ngừng mở rộng cơ hội lựa chọn cho con người (xem Hình 1).

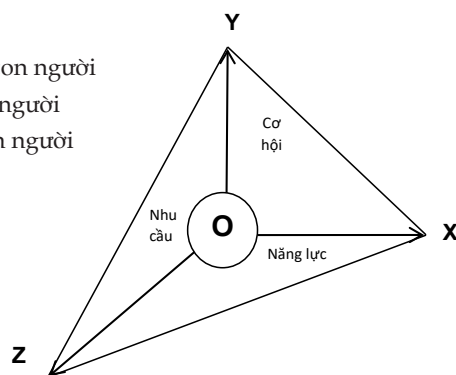
Nếu vận dụng từ quan điểm phát triển con người thì “Công dân học tập” được xác định trên 3 chiều cạnh: 1) Bản thân công dân có thái độ và nguyện vọng: “Ham học, ham làm, ham tiến bộ” (nhân tố a).

$$F(hd) = f(a,b,c)$$

a: Nhu cầu của con người

b: Năng lực con người

c: Cơ hội của con người



Hình 1: Tam giác ba nhân tố phát triển con người của UNDP

Cộng đồng luôn luôn có chính sách đáp ứng được các nhu cầu chính đáng cho mục tiêu trên; 2) Công dân được cộng đồng chăm lo nâng cao năng lực học tập (nhân tố b); 3) Công dân được cộng đồng chăm lo mở rộng cơ hội học tập. Cộng đồng luôn luôn có chính sách đáp ứng được các nhu cầu chính đáng cho mục tiêu trên (nhân tố c).

Ba nhân tố a, b, c phải được vận động hài hòa theo chiều (+). Cho dù có hai nhân tố vận động theo chiều (+) mà nhân tố còn lại vận động theo chiều (-), đều chưa đưa đến kết quả có người công dân học tập đích thực.

Bảng 1: Sự vận động của ba nhân tố phát triển con người

a	b	c	Công dân học tập
(+)	(+)	(+)	(+)
(+)	(+)	(-)	(-)
(+)	(-)	(+)	(-)
(-)	(+)	(+)	(-)

3.1.2. Nhận thức vấn đề “Công dân học tập” theo quan điểm Hồ Chí Minh

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng và làm việc với vai trò Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã có những lời huấn đức về đặc trưng của người công dân học tập ở xã hội Việt Nam trong những ngày kháng chiến chống Pháp. Trong thư gửi ngành Giáo dục ngày 02 tháng 9 năm 1948, Hồ Chí Minh từng có lời căn dặn ân cần đối với các bạn chiến sĩ bình dân học vụ, những người đứng đầu mặt trận chống mù chữ rằng: “Tôi mong các bạn cũng hăng hái xung phong. Vùng nào còn sót nạn mù chữ thì các bạn cố gắng thi đua diệt cho hết giặc đốt trong một thời

gian mau chóng. Vùng nào đã hết nạn mù chữ thì các bạn thi đua để tiến lên một bước nữa” và Người mong muốn người dân phải học “Đạo đức của công dân” để thành “Người công dân đứng đắn.” (Hồ Chí Minh, 2011). Như vậy, theo Hồ Chí Minh, người công dân đứng đắn (mà ngày nay ta đang dùng biểu đạt người công dân học tập) cần có các đặc trưng: lòng yêu nước, biết làm ăn có ngăn nắp, có niềm tin vào khoa học, không mê tín nhảm, biết giữ vệ sinh, có lòng ham tìm hiểu lịch sử và địa dư đất nước... Một năm sau viết bức thư trên, tháng 9 năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự lễ khai giảng và ghi trên trang đầu cuốn Sổ Vàng của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) lời dạy:

*“Học để làm việc,
làm người,
làm cán bộ.
Học để phụng sự đoàn thể,
giai cấp và nhân dân,
Tổ quốc và nhân loại.
Muốn đạt mục đích thì phải
Cần, kiệm, liêm, chính,
Chí công, vô tư”.*

(Hồ Chí Minh, 2011)

Sau đó, khi nói chuyện với cán bộ - học viên của Nhà trường, Hồ Chí Minh đã căn dặn và mong mỏi họ luôn thực hiện “4 chữ H”: “Học - Hỏi - Hiểu - Hành” để đạt được mục tiêu trên (Trần Quốc Vượng). Tháng 7 năm 2014, Giáo sư Trần Văn Nhung đã gửi thư tới bà Irina Bokova, Tổng Giám đốc UNESCO để chia sẻ thông tin cho thấy rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu triết lý giáo dục cho Việt Nam trong thế kỉ XXI từ năm 1949, đó là: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình” như một định hướng cho việc học tập của mọi người.” Quả thực, cách thức nhìn nhận của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất gần gũi với bốn trụ cột giáo dục được đề xuất trong Báo cáo Delors năm 1996 của UNESCO dưới nhan đề “*Học tập: Một kho báu tiềm ẩn*”... Sau đó, ông Qian Tang, Trợ lý về Giáo dục của UNESCO thay mặt Tổng Giám đốc UNESCO cảm ơn ông Nhung về “Bức thư cung cấp bút tích để minh chứng đóng góp và cống hiến quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tư tưởng và tầm nhìn giáo dục...”: “Chúng tôi cảm ơn các ông đã góp phần tiếp tục làm giàu lí luận giáo dục thế giới bằng minh chứng tầm nhìn giáo dục rất nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh” (Nhật Hồng, 2015).

Ngoài ra, trong những lời huấn đức của Hồ Chí

Mình cần dặn cán bộ trước đó cũng thể hiện quan điểm của Người về nội dung có liên quan đến vấn đề “công dân học tập”. Năm 1947, Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* tại Chiến khu Việt Bắc với sự nhắc nhở cán bộ cần có ý thức:

“Ai cũng có lòng tự trọng, tự tin.

Không có lòng tự trọng, tự tin là người vô dụng”

(Hồ Chí Minh, 2011)

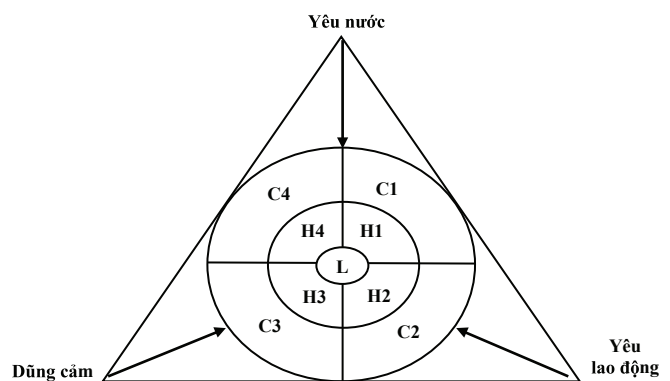
Sử liệu cách mạng cho thấy, năm 1928, Hồ Chí Minh hoạt động tại Quảng Châu, mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng thanh niên, Người lấy tên là Lý Thụy và đặt tên cho người đoàn viên thanh niên ưu tú của lớp là Lý Tự Trọng. Ngày nay, “lòng tự trọng” không chỉ là phẩm chất cơ bản cho người cán bộ mà còn là yêu cầu ở mỗi công dân chân chính đặc biệt người công dân đạt tới danh hiệu người công dân học tập: Con người phải biết xấu hổ khi có một ý nghĩ sai, có một lời nói, việc làm chưa chuẩn mực. Biết xấu hổ chính là biết “tự trọng”. Marx từng nói: Một dân tộc phải biết xấu hổ. Khi dân tộc biết xấu hổ thì như một con sư tử đang thu mình lại để có bước tiến xa hơn, mạnh hơn.

3.1.3. Mô hình công dân học tập trong xã hội Việt Nam hiện nay

Cuộc sống ngày nay khi nhân loại đang chuẩn bị tiến vào những năm đầu của thập niên thứ 3 của Thế kỉ XXI được các nhà kinh tế, văn hóa bàn luận sôi nổi về *nhân cách* cần có để thích ứng trong hoàn cảnh mới. Năm 2019, Yuval Noah Harari - Nhà sử học thế giới có rất nhiều uy tín người Israel đã bày tỏ những ý kiến của mình về phát triển giáo dục trong tác phẩm *21 vấn đề của Thế kỉ XXI*. Harari từng bày tỏ sự hoang mang về viễn cảnh của cuộc sống trước tiến bộ kĩ thuật, song ông cho rằng: Nhân loại sẽ vượt qua sự hoang mang này nếu giáo dục và nhà trường thực hiện được sự đào tạo hợp lí. Yuval Noah Harari (2016) viết: “Nhiều chuyên gia sư phạm cho rằng, trường học nên chuyển sang việc dạy “bốn chữ C”, tức tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác và sáng tạo (Critical thinking, Communication, Collaboration, Creativity). Nói rộng hơn, họ tin là trường học nên giảm bớt các kĩ năng kĩ thuật và nhấn mạnh vào các kĩ năng sống đa mục đích. Quan trọng hơn cả sẽ là khả năng đối phó với thay đổi, học điều mới và duy trì cân bằng tâm lí trong các tình huống xa lạ. Để theo kịp thế giới năm 2050, bạn sẽ không chỉ cần sáng tạo các ý tưởng và sản phẩm mới mà trên hết, bạn sẽ cần tự đổi mới mình hết lần này đến lần khác”.

Ý kiến của vị học giả này là đáng suy ngẫm. Tuy

nhiên, vận dụng vào hoàn cảnh nước ta lại cần cần hết sức lưu ý lời huấn đức của Hồ Chí Minh đã nói từ ngày 03 tháng 9 năm 1945, đó là: “*Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập. Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: Cần - Kiệm - Liêm - Chính*” (Hồ Chí Minh, 2011).



Hình 2: Mô hình người công dân học tập ở xã hội Việt Nam hiện nay

Từ các huấn đức của Hồ Chí Minh và bàn luận của thời đại, chúng tôi rút ra một số vấn đề về mô hình người công dân học tập của xã hội Việt trước bối cảnh hiện nay. Người công dân học tập ngày nay như một số tài liệu thường nêu phải thích ứng với kinh tế tri thức, tiến bộ của công nghệ, của kĩ thuật trước động thái của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Tuy nhiên, vô luận trong hoàn cảnh nào họ phải giữ gìn được nhân tính, bảo tồn được quốc tính và khẳng định được cá tính. Học giả Hoàng Ngọc Hiến từng nêu: “Kinh tế tri thức” rất hấp dẫn nhưng nguy hiểm, vì trí thức và lí thuyết một khi “lộng hành” thì sẽ gạt phăng các giá trị tinh thần, đạo đức (Hoàng Ngọc Hiến, 2009). Chúng tôi trình bày quan niệm: Người công dân học tập của xã hội Việt Nam trong bối cảnh hiện nay phải bao quát 12 nhân tố sau đây: Nếu được minh họa trên một mô hình thì Paradigm gồm có một tam giác ngoại tiếp 2 vòng tròn đồng tâm O: 1/ Tâm O của đường tròn đặc trưng cho “lòng tự trọng”; 2/ Vòng tròn thứ nhất có bốn múi đặc trưng cho “Học - Hỏi - Hiểu - Hành”; 3/ Vòng tròn thứ hai có bốn múi đặc trưng cho “4C”: C1 - Tư duy phản biện, C2 - Năng lực giao tiếp, C3 - Năng lực hợp tác, C4 - Năng lực sáng tạo; 4/ Tam giác ngoại tiếp bên ngoài hai vòng tròn đặc trưng cho: “Yêu nước - Yêu lao động - Dũng cảm”.

3.2. Gia đình học tập

3.2.1. Nhận thức “Gia đình học tập” theo quan niệm truyền thống Việt Nam

Trong xã hội Việt Nam, gia đình là thiết chế xã hội, trong đó những người có quan hệ ruột thịt (hoặc đặc biệt cùng chung sống). Trong gia đình, cha mẹ mong: “Con hơn cha là nhà có phúc”. Con cháu luôn luôn tâm niệm: “Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” và anh em thì phải “Trên kính, dưới nhường”. Nếu chúng ta xem gia đình là tế bào của xã hội thì gia đình học tập chính là tế bào của xã hội học tập, nói cách khác, gia đình học tập là cấu trúc cơ sở của xã hội học tập. Năm 2016, theo sự phát triển của nền kinh tế tri thức, Chính phủ Việt Nam đã chuyển đổi mô hình gia đình hiếu học sang gia đình học tập là phù hợp với logic phát triển bởi muốn có được xã hội học tập thì việc học tập phải được đảm bảo từ mỗi gia đình.

3.2.2. Nhận thức về “Gia đình học tập” theo quan điểm Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến sự phát triển của gia đình Việt Nam. Ngày 24 tháng 10 năm 1946, đi công tác ở Pháp về, Hồ Chí Minh đã gửi thư cho các cháu thiếu niên nhi đồng với lời căn dặn:

- “1. Phải siêng học
2. Phải giữ sạch sẽ
3. Phải giữ kỉ luật
4. Phải làm theo đời sống mới
5. Phải thương yêu giúp đỡ cha mẹ, anh em”.

(Hồ Chí Minh, 2011)

Tháng 3 năm 1947, khi toàn quốc kháng chiến mới bắt đầu được mấy tháng, về công tác tại Thanh Hóa, Hồ Chí Minh đã giao cho ông Đặng Thai Mai (từng là Bộ trưởng Bộ Giáo dục) và ông Lê Thuộc (một nhân sĩ rất có uy tín trong xã hội) xây dựng “Gia đình học hiệu” cho tỉnh Thanh Hóa góp sức vào sự nghiệp kháng chiến chung. Ngoài chú trọng phát triển kinh tế, Người ra yêu cầu về giáo dục với chỉ thị: Xây dựng được các “Gia đình học hiệu”, bồi dưỡng người dân thành “Tiểu giáo viên”. Khái niệm “Gia đình học hiệu” có hàm ý là mỗi gia đình là một nhà trường chính là “*Learning Family*” mà ngày nay UNESCO đang quảng bá cho toàn thế giới.

Trước lúc đi xa, chỉ đạo nhóm làm sách “Người tốt, việc tốt”, Hồ Chí Minh nhắc nhở sưu tầm những tấm gương con người hiếu thảo với cha mẹ trong truyền thống của tiền nhân. Bác dặn: “Bác gần 80 tuổi rồi mà Bác còn nhớ hình ảnh ông Tử Lộ đội gao nuôi mẹ

trong sách giáo khoa ngày xưa” (Hồ Chí Minh, 2011). Xây dựng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” ngày nay ở nước ta khi quán triệt chủ trương, chỉ thị chung phải luôn luôn nhớ đến lời huấn đức của Hồ Chí Minh.

3.2.3. Mô hình gia đình học tập của xã hội Việt Nam hiện nay

Cho dù xã hội hiện đại có nhiều thay đổi về hệ giá trị và chịu sự tác động của khoa học công nghệ kĩ thuật, các gia đình Việt Nam ngày nay vẫn phải luôn phấn đấu đạt tới “4G”: Gia cảnh thuận hòa; Gia giáo nề nếp; Gia sản phát đạt; Gia cư trong lành. Trước xu thế xây dựng xã hội học tập trên thế giới, Chính phủ Việt Nam đã yêu cầu đẩy mạnh việc học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng, đơn vị. Yếu tố cơ bản là phải có mô hình gia đình học tập. Thiếu mô hình này sẽ không thể có mô hình dòng họ học tập, cộng đồng học tập. Chính phủ và các tổ chức xã hội đã có những quyết sách quan trọng nhằm thúc đẩy và công nhận các thiết chế học tập như: “*Đề án Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020*” (Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ) và “*Bộ tiêu chí và hướng dẫn tổ chức đánh giá, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/bản/ấp/tổ dân phố hoặc tương đương, “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lí giai đoạn 2016 - 2020*” (Quyết định Số 448/QĐ-KHVN, ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam). Trong đó, tiêu chí đánh giá công nhận gia đình học tập gồm: 1) Việc học tập của con em trong gia đình; 2) Việc học tập của người lớn; 3) Điều kiện học tập trong gia đình; 4) Tác động, hiệu quả của học tập của gia đình. Trong đó, tiêu chí (3) và (4) là điều kiện cần, tiêu chí (1) và (2) là điều kiện đủ đối với việc công nhận một gia đình đạt danh hiệu Gia đình học tập.

3.3. Xã hội học tập

3.3.1. Ý tưởng về xã hội học tập khởi đầu như thế nào (Learning Society)

Phạm trù “Xã hội học tập” được Edgar Faure (1908-1988) - chính khách nổi tiếng người Pháp đề cập từ năm 1972. Phạm trù này ngày nay được làm phong phú từ nhiều dòng văn hóa. Chỉ có thể xây dựng “Xã hội học tập” khi trong xã hội đó hình thành được “Người công dân học tập”, “Gia đình học tập”, “Tổ chức học tập”. Đến lượt mình các nhân tố công dân học tập, “Gia đình học tập”, “Tổ chức học tập” lại thúc đẩy cho “Xã hội học tập” bền vững.

3.3.2. Mô hình xã hội học tập theo quan điểm Hồ Chí Minh

Kinh tế tri thức đúng là điều kiện quan trọng để thúc đẩy xã hội học tập phát triển bền vững. Song thực tế ở Việt Nam đã chứng minh những mầm mống của xã hội học tập đã hình thành từ sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu sáu vấn đề cấp bách trong đó nhiệm vụ chống nạn mù chữ được xếp thứ hai sau nhiệm vụ chống giặc đói. Ngày 8 tháng 9 năm 1945, Chính phủ ban hành sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ quyết định thành lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối. Việc học chữ quốc ngữ bắt buộc và không mất tiền cho tất cả mọi người. Hạn trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Tiếp đó, Hồ Chí Minh đã có lời kêu gọi nâng cao dân trí (ngày 04 tháng 10 năm 1945) với những lời thúc giục tha thiết:

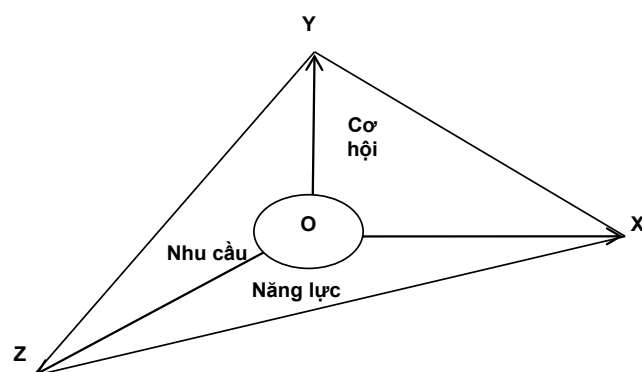
*“Quốc dân Việt Nam!
Muốn giữ vững nền độc lập
Muốn làm cho dân mạnh nước giàu”.*

Mọi người Việt Nam phải hiểu hết quyền lợi của mình, bốn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào Bình dân học vụ như các anh chị em trong sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá Quốc ngữ giúp đồng bào thất học.

Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng... (Hồ Chí Minh, 2011).

Trong hai cuộc kháng chiến, chống Pháp (1946-



Hình 3. Ba tiền đề hướng tới xã hội học tập đích thực

1954) và chống Mĩ (1955-1975), nước ta luôn luôn chú ý đến 3 điều sau đây: 1 /Đáp ứng nhu cầu học tập chính đáng; 2/ Mở rộng cơ hội học tập; 3/ Nâng cao năng lực học tập cho nhân dân. Đó là những tiền đề cho việc tiến tới xã hội học tập đích thực.

3.3.3. Xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam cần phải gắn với xây dựng vốn xã hội (Social Capital)

Vốn xã hội được đặc trưng trên cơ sở các yếu tố của “Vốn con người” (Human capital - với năng lực chủ yếu là năng lực tư duy), “Vốn tổ chức” (Organizational Capital - với nhân tố chủ yếu là tính đồng đội) và nhân tố về tính đồng thuận (Consensus) trong xã hội. Xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam trong bối cảnh ngày nay phải chú ý đến sự gắn liền với mục tiêu “Phát triển nhà nước kiến tạo liêm chính”.

Tác giả Nguyễn Sỹ Dũng với bài viết trên Tạp chí “Tia sáng” ra ngày 25 tháng 10 năm 2018 đề cập nội hàm “Nhà nước kiến tạo phát triển”. Tác giả nêu rõ: *“Kể từ Đại hội VI của Đảng, chúng ta đã thật sự từ bỏ mô hình Nhà nước kế hoạch hóa tập trung, mà đi theo mô hình Nhà nước kiến tạo phát triển. Đảng và Nhà nước đã đề ra đường lối công nghiệp hóa đất nước, đã công nhận cơ chế thị trường nhưng vẫn coi trọng vai trò quản lý của Nhà nước. Như vậy, tất cả các phần cấu thành quan trọng của một Nhà nước kiến tạo phát triển đều đã được khẳng định trong đường lối phát triển của chúng ta. Có lẽ, chính vì thế, kinh tế nước ta đã có sự phát triển khá ngoạn mục trong thời gian vừa qua”.*

Có thể khẳng định rằng: Thành công xây dựng Nhà nước kiến tạo có phần đóng góp của xây dựng xã hội học tập mà nước ta đã kiên trì trong thời gian qua. Chính yếu tố Nhà nước kiến tạo lại thúc đẩy sự thành công của xã hội học tập. Hai nhân tố này phải luôn luôn bổ sung hỗ trợ cho nhau làm cho đất nước ta đạt được 3 điều sau đây: Có dân trí hần hoi; Có quan tri liêm chính; Có doanh trí sáng tạo.

4. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu, có thể thấy rõ quan điểm “Học tập suốt đời” hướng tới xây dựng xã hội học tập đã xuất hiện từ lâu trong xã hội Việt Nam. Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về học tập suốt đời cho cả dân tộc noi theo vì trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng và quản lý Nhà nước của mình. Người đã thường xuyên tự học cái mới, “*Lấy tự học làm cốt*”, giữ thói quen học tập, động viên toàn dân tộc Việt Nam học tập và sáng tạo, tạo điều kiện cho việc rèn luyện kỹ năng và thói quen học tập suốt đời. Tư tưởng của Hồ Chí Minh trùng hợp một cách đáng ngạc nhiên với khuyến nghị của UNESCO khi tổ chức này đưa ra mục tiêu học tập trong thời hiện đại dựa trên bốn

trụ cột: “*Học để biết, học để làm việc, học để làm người và học để chung sống*”.

Tiếp thu tư tưởng của Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước và toàn thể Nhân dân đã không ngừng học tập hoàn thiện, phát triển những khái niệm, xây dựng chính sách, chiến lược, mô hình... phù hợp với xã hội hiện đại, bước đầu đã đạt được những thành quả quan trọng. Tuy nhiên, xây dựng một xã hội học tập cần phải có tính hệ thống, trong đó trước hết phải có người công dân học tập, sống trong một gia đình học tập, làm việc trong một tổ chức học tập và cuối cùng hình thành một xã hội học tập. Đây là một quá trình xây dựng lâu dài, cần có sự phối hợp của các phía, công dân, gia đình, các tổ chức xã hội và nhất

là Đảng và Nhà nước phải có những chính sách thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân và tổ chức thực hiện.

Thực tiễn cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh đã, đang được phát triển mạnh mẽ và sức sống tư tưởng của Người về các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có việc xây dựng xã hội học tập. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về xây dựng và phát triển các thiết chế học tập phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam và xu thế phát triển xã hội học tập của thế giới. Tư tưởng của Người được tiếp cận từ nền văn minh nhân loại, có căn cứ khoa học xác đáng, được kết hợp giáo dục, văn hóa về phát triển con người.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Công văn số 1826/BGDĐT-GDĐT ngày 6 tháng 5 năm 2021 Hướng dẫn triển khai thí điểm đơn vị học tập tại Trường Đại học Mở Hà Nội, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học VinUni*.
- Harari, Y.N. (2019). *21 Bài học cho Thế kỉ XXI*. NXB Thế giới.
- Hoàng Ngọc Hiến. (2009). Luận bàn về những vấn đề minh triết. *Tạp chí Sông Hương*. <https://tiasang.com.vn/dien-dan/loi-ham-nha-nuoc-kien-tao-phat-trien-mo-hinh-nha-nuoc-kien-tao-phat-trien-co-the-la-su-lua-chon-phu-hop-cho-viet-nam-12896/>.
- Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4. (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội.
- Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5. (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội.
- Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6. (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội.
- Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 15. (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội.
- Hồng Ánh. (2022). Việt Nam gia nhập nhóm các quốc gia có HDI đạt mức cao trong năm 2019 và 2020. *Kinh tế và Dự báo Online*. <https://kinhtevadubao.vn/viet-nam-gia-nhap-nhom-cac-quoc-gia-co-hdi-dat-muc-cao-trong-nam-2019-va-2020-20898.html>.
- Mazyrin, V. (2018). Economic Modernization in Vietnam From Industrialization to Innovation Stage. *Institute for Far Eastern Studies, Russian Academy of Science, Russia*, 11799 Moscow, 32 Nahimovskiy prospect, Moscow, Russian.
- Nguyễn Sỹ Dũng. (2018). Nội hàm “Nhà nước kiến tạo phát triển”. *Tạp chí Tia Sáng*. <https://tiasang.com.vn/dien-dan/loi-ham-nha-nuoc-kien-tao-phat-trien-mo-hinh-nha-nuoc-kien-tao-phat-trien-co-the-la-su-lua-chon-phu-hop-cho-viet-nam-12896/>.
- Nguyễn Thị Minh Nguyệt. (2014). Một số vấn đề lý thuyết cơ bản về xây dựng tổ chức biết học hỏi. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, tập 59, số 6BC, tr.228-234.
- Nhật Hồng. (2015). UNESCO và Hồ Chí Minh nói về Triết lý giáo dục của thế giới trong Thế kỉ XXI. *Dân Trí*. <https://dantri.com.vn/giao-duc/unesco-va-ho-chi-minh-noi-ve-triet-ly-giao-duc-cua-the-gioi-trong-the-ky-21-20150831194717346.htm>.